UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2014/QĐ-UBND	*Hà Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2014*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH HÀ GIANG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số 34
Ngày 07 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Hà Giang

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm /2003;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông báo số 232/TB-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh, về Thông báo kết luận phiên họp tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 355/TT-STC ngày 19/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2458/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2009 của UBND tỉnh về việc Quy định phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện/thành phố căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- TTr. Tỉnh uỷ;
- TTr. HĐND tỉnh,
- TTr. UBND tỉnh;
- Như điều 3(thực hiện);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT- CVKT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đàm Văn Bông

QUY ĐỊNH

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26/2014/QĐ-UBND Ngày 31 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Hà Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về việc phân công, phân cấp Quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc UBND Tỉnh.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn Tỉnh.

Điều 3. Nội dung phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hà Giang:

1. Phân công cơ quan tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá hàng hoá dịch vụ thực hiện bình ổn giá.

2. Phân công cơ quan tiếp nhận biểu mẫu kê khai giá đối với từng loại hàng hoá dịch vụ trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp bình ổn giá và giá hàng hoá dịch vụ thuộc diện kê khai giá .

3. Phân cấp cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh quy định trình tự quy trình thẩm định phương án giá và phân cấp quyết định giá.

4. Phân công cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của UBND tỉnh.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, bao gồm:

1. Bảng giá các loại đất trên địa bàn Tỉnh định kỳ 05 năm một lần và điều chỉnh bảng giá đất khi Chính phủ điều chỉnh khung giá đất hoặc giá đất phổ biến trên thị trường có biến động theo quy định của Luật Đất đai;

2. Giá đất cụ thể trong thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc nguồn ngân sách nhà nước và trong thực hiện tính thu tiền thuê đất.

3. Giá cho thuê đất, thuê mặt nước;

4. Giá rừng, giá cho thuê các loại rừng cụ thể tại địa phương; Giá giống cây trồng (cây Lâm nghiệp, Giá cây ăn quả và cây công nghiệp dài ngày).

5. Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; Giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở; Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn Ngân sách địa phương.

6. Giá bán nước sinh hoạt, Giá bán nước cho các mục đích sử dụng khác tại địa phương.

7. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;

8. Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc Tỉnh;

9. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

10. Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa;

11. Giá cước vận chuyển hàng hoá bằng ôtô;

12. Giá dịch vụ xe ra, xe vào bến xe ôtô;

13. Giá thóc để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp;

14. Giá các loại phương tiện ôtô, xe máy và các loại máy móc thiết bị khác để tính lệ phí trước bạ theo quy định;

15. Giá các loại Tài nguyên (Đất, nước, Khoáng sản, Rừng tự nhiên) để tính thuế tài nguyên, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

16. Giá bán báo của cơ quan Đảng bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam Tỉnh;

17. Giá bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và các chính sách hỗ trợ làm căn cứ lập phương án giá và thẩm định giá bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

18. Ngoài những tài sản hàng hoá dịch vụ quy định nêu trên, trong trường hợp cần thiết Sở Tài chính tham mưu cho UBND Tỉnh quyết định bổ sung một số loại hàng hoá, dịch vụ quan trọng khác có tác động đến phát triển kinh tế xã hội ở địa phương nhằm ổn định giá, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của đơn vị, tổ

chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất kinh doanh, của người tiêu dùng và lợi ích của nhà nước.

Điều 5. Phân công Quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước về giá của Sở Tài chính:

Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND Tỉnh trong lĩnh vực quản lý giá tại địa phương, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng và trình UBND Tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý Giá trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu cho UBND Tỉnh quy định danh mục hàng hoá, dịch vụ do UBND Tỉnh định giá; danh mục hàng hoá, dịch vụ phải đăng ký giá, kê khai giá, bình ổn giá tại địa phương.

3. Tham mưu cho UBND Tỉnh quyết định và công bố các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền.

4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm soát hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá của các doanh nghiệp.

5. Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ do UBND Tỉnh quyết định tại Điều 5 quyết định này.

6. Chủ trì xây dựng, lập, trình phương án giá tài sản, hàng hoá dịch vụ trình UBND Tỉnh quyết định tại Khoản 3, 6, 7, 10, 15, 16 Điều 5 quyết định này.

7. Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ công ích nhà nước đặt hàng giao kế hoạch, sản phẩm còn vị thế độc quyền do các sở, đơn vị hoặc doanh nghiệp xây dựng, trình UBND Tỉnh quyết định.

8. Chủ trì xây dựng phương án giá hàng hoá, dịch vụ và kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với hàng hoá, dịch vụ theo thẩm quyền; tổ chức việc điều tra chi phí sản xuất một số loại hàng hoá, dịch vụ theo yêu cầu của Bộ Tài chính, UBND Tỉnh.

9. Phối hợp với Sở xây dựng công bố giá vật tư, VLXD hàng tháng, quý làm căn cứ tính đơn giá XDCB, lập dự toán và thanh quyết toán các công trình XDCB trên địa bàn; Sở Tài nguyên & Môi trường xây dựng các chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

10. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá, kiểm soát giá độc quyền, chống bán phá giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.

11. Tổng hợp phân tích và dự báo sự biến động giá trên địa bàn; Báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của Bộ Tài chính và UBND Tỉnh.

12. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra việc

thực hiện pháp luật về giá và thẩm định giá của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn Tỉnh.

13. Chỉ đạo, hướng dẫn các Huyện, Thành phố tổ chức niêm yết giá và bán theo giá niêm yết trên địa bàn do Huyện, Thành phố quản lý.

14. Chủ tịch hội đồng xác định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự do các cơ quan tư pháp đề nghị.

Điều 6. Phân công Quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước về Giá của các Sở, Ngành trực thuộc UBND Tỉnh:

1. Quyền hạn, trách nhiệm chung của các sở, ngành:

1.1. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các quyết định giá của cấp có thẩm quyền quy định, các quy định về niêm yết giá, bình ổn giá.

1.2. Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng phương án giá; Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án giá trước khi trình UBND Tỉnh quyết định (hoặc) Sở Tài chính quyết định.

1.3. Tham gia hội đồng thẩm định, xây dựng các phương án giá theo yêu cầu của UBND Tỉnh; Tham gia các cuộc thanh tra, kiểm tra giá do UBND Tỉnh tổ chức và Sở Tài chính đề nghị.

1,4. Các Sở, Ngành có trách nhiệm tham mưu, xây dựng, lập trình phương án giá hàng hoá, dịch vụ trình UBND Tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính; Tiếp nhận, kiểm soát hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá của các tổ chức, đơn vị, cá nhân hộ gia đình.

2. Quyền hạn và trách nhiệm cụ thể:

2.1. Sở Giao thông Vận tải:

a) Chủ trì xây dựng: Giá cước vận chuyển hàng hoá bằng ôtô có nguồn chi từ ngân sách nhà nước; Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô; Đơn giá chuyên ngành giao thông do nhà nước quản lý theo đặt hàng, giao kế hoạch thuộc nguồn vốn ngân sách thực hiện theo phương thức lựa chọn nhà thầu là chỉ định thầu, tự thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu và không qua hình thức đấu giá;

b) Phối hợp với Sở Tài chính tiếp nhận, kiểm soát hồ sơ kê khai giá cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; Cước vận tải hành khách bằng taxi đối với các tổ chức, doanh nghiệp.

2.2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì xây dựng: Đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích được sản xuất theo đặt hàng của nhà nước thuộc ngân sách thực hiện theo phương thức lựa chọn nhà thầu là chỉ định thầu, tự thực hiện theo quy định của luật đấu thầu và không qua

hình thức đấu giá bao gồm: xử lý nước thải, duy tu sửa chữa hệ thống thoát nước đô thị, hệ thống chiếu sáng đô thị, duy trì công viên cây xanh, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đô thị; Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở; Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;

b) Chủ trì công bố giá vật tư, VLXD hàng tháng, quý làm căn cứ tính đơn giá XDCB, lập dự toán và thanh quyết toán các công trình XDCB trên địa bàn.

c) Phối hợp với Sở Tài chính tiếp nhận, kiểm soát hồ sơ kê khai giá Xi măng, sắt thép đối với các tổ chức, đơn vị,doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường xây dựng đơn giá bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc và các chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì xây dựng; Bảng giá các loại đất trên địa bàn Tỉnh định kỳ 05 năm một lần và điều chỉnh bảng giá đất khi Chính phủ điều chỉnh khung giá đất hoặc giá đất phổ biến trên thị trường có biến động theo quy định của Luật Đất đai; Giá đất cụ thể trong thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc nguồn ngân sách nhà nước và trong thực hiện tính thu tiền thuê đất; Giá các loại Tài nguyên (Đất, nước, khoáng sản) để tính thuế tài nguyên và tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

b) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Giá bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và các chính sách hỗ trợ làm căn cứ lập phương án giá và thẩm định giá bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì xây dựng: Đơn giá đặt hàng làm nhiệm vụ quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi thuộc ngân sách Tỉnh thực hiện theo phương thức đặt hàng; Đơn giá đặt hàng làm nhiệm vụ quản lý, duy tu công trình phân lũ và các công trình phòng chống thiên tai; Đơn giá đặt hàng làm nhiệm vụ sản xuất, cung ứng, lưu trữ giống gốc giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản; Giá rừng, giá cho thuê các loại rừng cụ thể tại địa phương; Giá giống cây trồng (cây lâm nghiệp, Giá cây ăn quả và cây công nghiệp dài ngày).

b) Phối hợp với Sở Tài chính:

Tiếp nhận, kiểm soát hồ sơ đăng ký giá hàng hoá dịch vụ thực hiện bình ổn giá và hồ sơ kê khai giá hàng hoá dịch vụ trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp bình ổn giá của các mặt hàng phân đạm Urê, phân NPK; Thuốc bảo vệ thực vật; vắc xin phòng bệnh cho gia súc; Thóc, gạo tẻ thường đối với các tổ chức,

đơn vị, doanh nghiệp.

Tiếp nhận, kiểm soát hồ sơ kê khai giá đối với thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thuỷ sản; Thuóc tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thuỷ sản

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên & Môi trường xây dựng đơn giá bồi thường về cây cối hoa màu và các chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì xây dựng Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh;

2.6. Sở Y tế:

a) Chủ trì xây dựng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Tài chính:

Tiếp nhận, kiểm soát hồ sơ đăng ký giá hàng hoá dịch vụ thực hiện bình ổn giá và hồ sơ kê khai giá hàng hoá dịch vụ trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp bình ổn giá của mặt hàng Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế đối với các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp;

Tiếp nhận, kiểm soát hồ sơ kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữ bệnh của Nhà nước; Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định của Bộ y tế.

2.7 Cục Thuế Tỉnh chủ trì xây dựng:

a) Giá thóc để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp;

b) Giá các loại phương tiện ôtô, xe máy và các loại máy móc thiết bị khác để tính lệ phí trước bạ...

2.8. Tổng biên tập báo Hà Giang chủ trì xây dựng giá bán báo của cơ quan Đảng bộ đảng Công Sản Việt Nam Tỉnh.

2.9. Sở Công thương: Phối hợp với Sở Tài chính tiếp nhận, kiểm soát hồ sơ đăng ký giá hàng hoá dịch vụ thực hiện bình ổn giá và hồ sơ kê khai giá hàng hoá dịch vụ trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp bình ổn giá của mặt hàng Muối ăn; đường ăn; Khí dầu mỏ hoá lỏng(LPG); Đường ăn đối với các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân hộ gia đình.

Điều 7. Phân công Quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước về Giá của UBND các Huyện, Thành phố

1. Tổ chức chỉ đạo thực hiện các quyết định giá của cấp có thẩm quyền trên địa bàn Huyện, Thành phố. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn:

a) Tiếp nhận, kiểm soát hồ sơ đăng ký giá hàng hoá dịch vụ thực hiện bình

ổn giá và hồ sơ kê khai giá hàng hoá dịch vụ trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp bình ổn giá của mặt hàng Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế đối với các đơn vị, hộ gia đình thuộc Huyện, Thành phố quản lý.

b) Kiểm tra việc Niêm yết giá tại các cơ sở kinh doanh, cá nhân, hộ gia đình thuộc Huyện, Thành phố quản lý.

2. Tổ chức thu thập thông tin, báo cáo tình hình giá cả hàng hóa dịch vụ trên địa bàn Huyện, Thành phố theo quyết định của UBND Tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính.

3. Lập trình phương án giá, thẩm định giá một số loại tài sản sau:

a) Điều tra giá các loại đất báo cáo Sở Tài nguyên & Môi trường để trình UBND Tỉnh quyết định theo khung giá quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên & môi trường và Sở Tài nguyên & Môi trường.

b) Tham gia hội đồng xác định giá tài sản hàng hoá của các vụ án hình sự, dân sự, hành chính kinh tế thuộc Huyện, Thành phố quản lý.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về giá theo quy định của pháp luật. Tiến hành điều tra chi phí sản xuất, lưu thông, giá mua, giá bán sản phẩm hàng hóa thuộc diện bình ổn giá, trợ giá theo kế hoạch của Sở Tài chính.

Điều 8. Phân công Quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước về Giá của Chủ tịch UBND xã phường, thị trấn

1. Triển khai thực hiện các quyết định giá, chính sách giá của cấp có thẩm quyền trên địa bàn phạm vi xã, phường, thị trấn quản lý.

2. Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện việc niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng nơi giao dịch mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 của Luật Giá.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về giá theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thời hạn thẩm định phương án giá của Sở Tài chính và thời hạn quyết định giá thuộc thẩm quyền của UBND Tỉnh.

1. **Thời hạn thẩm định phương án giá của Sở Tài chính:** Tối đa không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tài chính phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với phương án giá do các Sở, Ngành đề nghị. Trường hợp cần thiết phải kéo dài thêm thời gian thẩm định phương án giá thì Sở Tài chính phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do phải kéo dài cho cơ quan trình phương án giá biết; thời gian kéo dài không quá 15 ngày làm việc

2. **Thời hạn quyết định giá thuộc thẩm quyền của UBND Tỉnh:** Tối đa

không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án giá đã có ý kiến của cơ quan có liên quan và văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền, UBND Tỉnh ban hành quyết định giá. Trường hợp cần thiết phải kéo dài thêm thời gian quyết định giá thì UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do phải kéo dài cho cơ quan trình phương án giá biết; thời gian kéo dài không quá 15 ngày làm việc

Điều 10. Định giá đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ có quy định riêng.

Trường hợp tài sản, hàng hóa, dịch vụ do nhà nước quyết định giá mà có văn bản quy phạm pháp luật cấp Trung ương quy định khác về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ phương án giá, nội dung phương án giá... thì thực hiện theo các quy định đó.

Điều 11. Hồ sơ, danh mục các hàng hoá dịch vụ thực hiện bình ổn giá; Kê khai giá; đăng ký giá, kiểm tra các yếu tố hình thành giá được thực hiện như sau:

1. Danh mục các hàng hoá dịch vụ thực hiện bình ổn giá; Trường hợp thực hiện bình ổn giá; Thẩm quyền, trách nhiệm quyết định áp dụng và thực hiện biện pháp bình ổn giá: Thực hiện theo điều 3, điều 4, điều 7 Mục 1 chương II Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ.

2. Danh mục các hàng hoá dịch vụ thuộc diện phải kê khai giá; Đối tượng kế khai giá; Thời điểm nội dung kê khai giá; Cách thức thực hiện kê khai giá; Quy trình tiếp nhận rà soát văn bản kê khai giá; Trách nhiệm quyền hạn của cơ quan tổ chức cá nhân trong việc kê khai giá: Thực hiện theo điều 15, điều 16 mục 1 chương II Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ và điều 14, điều 15, điều 16, điều 17 mục 5 chương II Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

3. Danh mục các hàng hoá dịch vụ thuộc diện phải đăng ký giá; Đối tượng đăng ký giá; Thời điểm nội dung đăng ký giá; Cơ quan tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá; Cách thức thực hiện đăng ký giá; Quy trình tiếp nhận rà soát biểu mẫu đăng ký giá; Trách nhiệm quyền hạn của cơ quan tổ chức cá nhân trong việc đăng ký giá: Thực hiện theo điều 6 Mục 1 chương II Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ và điều 4, điều 5, điều 6, điều 7 mục 1 chương II Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

4. Kiểm tra các yếu tố hình thành giá; Niêm yết giá hàng hoá dịch vụ: Thực hiện theo điều 13 Mục 4 chương II Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ và điều 12, điều 13 mục 4 Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

Điều 12. Hồ sơ và nội dung phương án giá, thủ tục hiệp thương giá:

Thực hiện theo điều 11, điều 12 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 và điều 9 mục 2; điều 10, điều 11 Mục 3 chương II, Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ vào nội dung quản lý và phân cấp quản lý theo các điều quy định nêu trên. Các cấp, các ngành có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân Nghiêm túc thực hiện những quy định về công tác quản lý giá, thực hiện mua bán đúng theo giá quy định, thực hiện đăng ký giá, kê khai giá niêm yết giá, và công bố thông tin về giá đầy đủ theo quy định.

3. Đối với một số hàng hoá, dịch vụ Nhà nước không quy định giá bán, các đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được quyền tự định giá nhưng phải đăng ký giá, kê khai giá, công bố thông tin về giá và chịu sự giám sát của các cơ quan chức năng theo quy định về quản lý giá.

4. Trong quá trình tổ chức, thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị các ngành, các cấp và các đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất kinh doanh phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo trình UBND Tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.